| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAN LỘC**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2024
*V/v ly hôn*

**NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Bích Đào.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phan Thị Thanh Huyền, ông Dương Văn Nhạ.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Bính -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2023/TLST- HNGĐ ngày 27/11/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H1; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn Nguyễn Đức H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Hoàng Thị H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 24/12/2021.Trong quá trình chung sống thì đến ngày 10/01/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm và mâu thuẫn trầm trọng, không thể tìm được phương án hòa giải. Hiện nay, anh H không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn chị H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2021. Hiện nay con đang sống với chị H1.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đức H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị H1 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, biết việc anh Nguyễn Đức H yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc. Chị Hoàng Thị H1 gửi văn bản trình bày ý kiến xin thuận tình ly hôn, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2021, về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời xin được giải quyết vắng mặt.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T thể hiện*: Anh Nguyễn Đức H và chị Hoàng Thị H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C vào ngày 24/12/2021, vợ chồng có 01 con chung; vợ chồng đều đăng ký thường trú tại thôn T, xã T, huyện C.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn hiện đúng, đủ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Hoàng Thị H1; giao con chung cho chị Hoàng Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Nguyễn Đức H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Đức H yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Hoàng Thị H1 có đăng ký thường trú tại thôn T, xã T, huyện C. Do đó, quan hệ pháp luật là "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức H và chị Hoàng Thị H1 là hợp pháp, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn, thực hiện đúng thủ tục.

Kết quả xác minh cho thấy thời gian chung sống thực tế của vợ chồng không nhiều và xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Anh Nguyễn Đức H kiên quyết ly hôn còn chị Hoàng Thị H1 cũng bỏ mặc hôn nhân của mình, không có hành động thể hiện muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống chung, thực tế vợ chồng đã ly thân không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Đức H ly hôn chị Hoàng Thị H1.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2021. Hiện nay con đang dưới 36 tháng tuổi và do chị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên cần thiết tiếp tục giao cho chị H1 nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi nuôi con. Vợ chồng không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nợ chung, tài sản chung, không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung, nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1, 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Đức H ly hôn chị Hoàng Thị H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2021 cho chị Hoàng Thị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi nuôi con. Anh Nguyễn Đức H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011040 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Anh Nguyễn Đức H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm..

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức H và chị Hoàng Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Tùng Lộc;
(để ghi vào sổ hộ tịch)
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Đào**